

PHỤ LỤC III

TÀI LIỆU GIẢI TRÌNH PHƯƠNG PHÁP, CƠ SỞ TÍNH PHÍ BẢO HIỂM *(Ban hành kèm theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe:
- Tên sản phẩm:
- Nghiệp vụ sản phẩm:
- Tháng năm

XÁC NHẬN CỦA CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN:

Tôi xác nhận rằng:

- Phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm và các khoản phí tính cho bên mua bảo hiểm đã phù hợp với Quy tắc, điều khoản sản phẩm, tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo tính hợp lý của dữ liệu.
- Sản phẩm bảo hiểm này đã hoàn thành phân tích lợi nhuận theo phương pháp và cơ sở tính phí được liệt kê và kết quả phân tích không có gì bất thường.

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

A. Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống, bảo hiểm sức khỏe

I. Thông tin chung về sản phẩm

1. Bên mua bảo hiểm
2. Người được bảo hiểm (tuổi/điều kiện trở thành người được bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm cá nhân, bảo hiểm nhóm)
3. Thời hạn bảo hiểm, thời hạn đóng phí bảo hiểm
4. Quyền lợi bảo hiểm, loại trừ bảo hiểm và thời gian chờ
5. Các thông tin đặc trưng khác: kênh phân phối, định kỳ đóng phí,...
6. Điều kiện, thủ tục chuyển đổi hợp đồng bảo hiểm nhóm thành hợp đồng bảo hiểm cá nhân (áp dụng cho sản phẩm bảo hiểm nhóm)

II. Phương pháp tính phí

Doanh nghiệp bảo hiểm phải viết rõ phương pháp tính phí, công thức tính phí bao gồm chú thích các ký hiệu trong công thức. Phương pháp và công thức tính phí phải được xem xét đầy đủ các quyền lợi đã cam kết và phù hợp với quy tắc, điều khoản của sản phẩm.

III. Cơ sở tính phí

1. Các giả định tính phí

- a. Giả định về tỷ lệ rủi ro
- b. Giả định về chi phí
 - Chi phí cố định dự kiến (phân biệt năm đầu và năm tiếp theo).
 - Chi phí biến đổi dự kiến (phân biệt năm đầu và năm tiếp theo).
- c. Giả định về lãi suất đầu tư
- d. Tỷ lệ hủy bỏ hợp đồng
- đ. Các giả định khác: lãi suất chiết khấu, tỷ lệ hoa hồng, tỷ lệ lạm phát, thuế suất,...

2. Giải trình tính hợp lý của các giả định tính phí

- a. Tỷ lệ rủi ro được giả định tương ứng với trách nhiệm bảo hiểm của sản phẩm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải đưa ra bằng tỷ lệ rủi ro tham chiếu và giải trình tính phù hợp, hợp lý với điểm đặc trưng của khách hàng, nhóm khách hàng
- b. Giải trình về tỷ lệ chi phí hoạt động
- c. Giải trình về giả định lãi suất đầu tư
- d. Giải trình về tỷ lệ hủy bỏ hợp đồng
- e. Giải trình các giả định khác

3. Lợi nhuận kỳ vọng

- Phân tích tỷ lệ lợi nhuận kỳ vọng bao gồm đầy đủ các yếu tố của giả định tính phí và giả định trích lập dự phòng nghiệp vụ, có xem xét đến lựa chọn thời gian đóng phí, bao gồm cho nam, nữ, tuổi đại diện (Ví dụ: độ tuổi bảo hiểm là 0 ~ 75 tuổi, thì cần phân tích ở các độ tuổi 0, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 75).
- Trường hợp tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng là giá trị âm thì cần nêu chi tiết lý do và mức độ ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm.
- Thời gian hoàn vốn dự kiến dựa trên giả định tính phí đối với các sản phẩm có yếu tố tiết kiệm.

IV. Các nội dung khác

- 1. Bảng phí bảo hiểm
- 2. Công thức tính giá trị hoàn lại
- 3. Lãi suất chi trả cho khách hàng (áp dụng cho sản phẩm có tham gia chia lãi)
 - a. Cách xác định thặng dư của quỹ chủ hợp đồng
 - b. Phương pháp phân chia thặng dư: Cách thức phân chia thặng dư dự kiến của sản phẩm phải đảm bảo phù hợp với phương pháp phân chia thặng dư/chia lãi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
- 4. Thông tin tái bảo hiểm
- 5. Các nội dung khác cần làm rõ tương ứng với thiết kế của sản phẩm

B. Các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, nghiệp vụ bảo hiểm hưu trí

I. Thông tin chung về sản phẩm

1. Bên mua bảo hiểm
2. Người được bảo hiểm (tuổi/điều kiện trở thành người được bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm cá nhân, bảo hiểm nhóm)
3. Thời hạn bảo hiểm, thời hạn đóng phí bảo hiểm cơ bản tối thiểu
4. Quyền lợi bảo hiểm, loại trừ bảo hiểm và thời gian chờ
5. Các thông tin đặc trưng khác: kênh phân phối, định kỳ đóng phí,...
6. Thông tin về tài khoản/quỹ
 - 6.1. Lãi suất đầu tư cam kết tối thiểu (*áp dụng đối với sản phẩm liên kết chung/ sản phẩm bảo hiểm hưu trí*)
 - 6.2. Thông tin về các quỹ (*áp dụng đối với sản phẩm liên kết đơn vị*)
 - 6.3. Thông tin về quỹ hưu trí tự nguyện
 - 6.4. Thông tin về đóng tài khoản bảo hiểm hưu trí
7. Phí bảo hiểm cơ bản, phí bảo hiểm đóng thêm và cách thức phân bổ phí bảo hiểm.
8. Các loại phí tính cho bên mua bảo hiểm
 - Phí ban đầu
 - Phí rủi ro
 - Phí quản lý hợp đồng
 - Phí quản lý quỹ;
 - Phí chuyển đổi quỹ liên kết đơn vị/phí chuyển tài khoản bảo hiểm hưu trí;
 - Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn;
9. Cơ sở và định kỳ xác định giá trị hoàn lại, giá trị tài khoản liên kết chung/liên kết đơn vị/hưu trí.
10. Điều kiện, thủ tục chuyển đổi hợp đồng bảo hiểm nhóm thành hợp đồng bảo hiểm cá nhân (áp dụng cho sản phẩm bảo hiểm nhóm).

II. Phương pháp tính phí bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm phải viết rõ phương pháp tính phí, công thức tính phí bao gồm chú thích các ký hiệu trong công thức. Phương pháp và công thức tính phí phải được xem xét đầy đủ các quyền lợi đã cam kết và phù hợp với quy tắc, điều khoản của sản phẩm.

III. Cơ sở tính phí

1. Các giả định dùng để tính phí bảo hiểm và các khoản phí tính cho bên mua bảo hiểm

- a. Giả định về tỷ lệ tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn
- b. Các khoản phí tính cho bên mua bảo hiểm
- c. Các giả định khác.

2. Giải trình tính hợp lý của giả định tính phí và các khoản phí tính cho bên mua bảo hiểm

- a. Giải trình về tỷ lệ tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn
- b. Giải trình về khoản phí tính cho bên mua bảo hiểm
- c. Các giả định khác.

3. Lợi nhuận kỳ vọng

IV. Các nội dung khác

1. Bảng phí bảo hiểm
2. Thông tin tái bảo hiểm
3. Công thức và phương pháp tính toán lãi suất công bố, lãi suất đầu tư thực tế đối với quỹ liên kết chung, quỹ hưu trí tự nguyện
4. Các nội dung khác cần làm rõ tương ứng với thiết kế của sản phẩm (nếu có).